

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THOẠI SƠN  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2021/HNGĐ-ST  
Ngày: 24- 6 - 2021  
“V/v Tranh chấp ‘Hôn nhân và gia  
đình-Ly hôn, nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THOẠI SƠN, TỈNH AN GIANG**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thu Hằng

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Lê Văn Hoàng

2. Ông Nguyễn Văn Hoàng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Đào Công Minh là Thư ký Tòa  
án nhân dân huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thoại Sơn tham gia phiên tòa:* Bà  
Phan Thị Dáng Hương - Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xét  
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 97/2021/TLST-**HNGĐ**, ngày 15 tháng 03  
năm 2021 về việc “*Tranh chấp về Hôn nhân và gia đình - Ly hôn,* ” theo Quyết  
định đưa vụ án ra xét xử số 110/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 06 năm  
2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn L, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp Trung Bình Tiến (Vĩnh Trung), xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại  
Sơn, tỉnh An Giang. (Có mặt)

2. Bị đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1972

Địa chỉ: ấp ấp Trung Bình Tiến (Vĩnh Trung), xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại  
Sơn, tỉnh An Giang. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên  
tòa, nguyên đơn anh Nguyễn Văn L trình bày: Anh và chị H chung sống với nhau*

vào năm 1990, có tổ chức đám cưới nhưng không đăng ký kết hôn. Nay do tính tình không còn phù hợp, mâu thuẫn trầm trọng, thường xuyên cự cãi, anh L và chị H đã không còn sống chung từ năm 2019 đến nay, tình cảm không còn nên yêu cầu ly hôn chị H.

- Về quan hệ con chung: Có 01 con chung Nguyễn Ngọc N, sinh ngày 08/7/1997 đã trưởng thành.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nợ chung ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Đỗ Thị H trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt thông báo thụ lý và đã được triệu tập họp lệ đến Tòa án để làm việc nhưng chị H vẫn vắng mặt không lý do chính đáng nên không ghi được ý kiến của chị H và không tiến hành hòa giải được.

*\* Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:* Việc Tòa án tiến hành thụ lý giải quyết là đúng theo trình tự thủ tục và thẩm quyền, trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự trong vụ án cũng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định pháp luật. Về nội dung: Căn cứ theo các quy định của pháp luật, đề nghị: Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ của anh L và chị H là vợ chồng; Về con chung: Đã trưởng thành; Về tài sản, nợ chung: Do nguyên đơn không yêu cầu nên không xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Nguyễn Văn L làm đơn yêu cầu được ly hôn với anh Chị Đỗ Thị H, có địa chỉ cư trú: Ấp Vĩnh Trung, xã Vĩnh Trạch, huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang; Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền.

Về nội dung: Anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị H sống chung như vợ chồng từ năm 1990 nhưng đến nay vẫn chưa có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Nay anh L yêu cầu xin ly hôn chị H. Xét yêu cầu xin ly hôn của anh L, Hội đồng xét xử xét thấy: Quá trình chung sống do anh L và chị H bất đồng quan điểm sống, thường hay cự cãi nhau, mất lòng tin với nhau. Anh L thừa nhận đã không còn tình cảm với chị H, không còn khả năng đoàn tụ nên đã không còn sống chung từ

năm 2019 cho đến nay. Điều này thể hiện tình trạng hôn nhân giữa anh L và chị H mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ theo khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý”. Tại thời điểm này anh L và chị H đã đủ độ tuổi để kết hôn nhưng anh chị không đăng ký kết hôn, đến nay anh chị cũng không tiến hành đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật, do anh chị không đăng ký kết hôn nên hôn nhân của anh chị không được pháp luật công nhận và bảo vệ. Vì vậy, Tòa án không giải quyết cho anh chị ly hôn mà cần không công nhận anh L và chị H là vợ chồng.

Về con chung: Đã trưởng thành

Về tài sản, về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét.

Do anh L yêu cầu giải quyết ly hôn nên phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 53, Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

- Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ giữa anh Nguyễn Văn L và Đỗ Thị H là vợ chồng.

- Về con chung: Đã trưởng thành nên không xem xét

- Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Ghi nhận anh Nguyễn Văn L và chị Đỗ Thị H không có nợ chung. Nhưng sau khi bản án này có hiệu lực pháp luật, nếu có nguyên đơn khởi kiện xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của anh chị trong thời kỳ sống chung thì anh L và chị H vẫn phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

- **Về án phí:** Anh Nguyễn Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008246 ngày 15/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thoại Sơn.

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Thoại Sơn;
- Chi cục THADS huyện Thoại Sơn;
- **UBND xã Vĩnh Trạch;**
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, V.phòng.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đinh Thị Thu Hằng**